

Số: 10/2022/QĐST-HNGĐ

Bù Đăng, ngày 14 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 373/2021/ TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị A, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị A và anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Anh T đồng ý thuận tình ly hôn với chị A.

b. Về con chung: Anh T có nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Th, sinh ngày 25/3/2014 và L, sinh ngày 12/3/2016 cho đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000đồng/1 tháng/ 02 con chung cho đến khi các con chung thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, đồng thời có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

c. Về tài sản, nợ chung: Chị A và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng chị A nhận nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0000060 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Liễu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã kí)

NGUYỄN VĂN HUỆ